

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Sỹ Cường

Bà Lê Thị Tâm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Doãn Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Hồ Viết S** - Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1995 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Viết H và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Mai Thị Thùy L (sinh năm 2002) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 17/02/2017, bị Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000 đồng về hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép pháo, thuốc pháo và đồ chơi nguy hiểm (nộp tiền phạt ngày 14/7/2017), Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2023 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên **Nguyễn Cảnh S1** - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1982 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Nguyễn Cảnh K và bà Nguyễn Thị B1; Vợ: Hồ Thị B2 (sinh năm 1990) và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên **Nguyễn Cảnh T** - Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1986 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Cảnh K và bà Nguyễn Thị B1; Vợ: Hồ Thị Á (sinh năm 1986) và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến ngày 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

4. Họ và tên **Hồ Viết H1** - Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1987 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Viết H và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Nguyễn Thị Bích N (sinh năm 1993) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến 16/12/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/12/2023, nhận được tin tố giác tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã triệu tập Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Cảnh S1 lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, T xin đầu thú và tự nguyện khai nhận việc đêm 05/12/2023 T giúp anh trai là S1 chuyển pháo từ nhà bỏ hoang của ông nội (Nguyễn Cảnh P – đã chết) sang nhà mẹ đẻ bà Nguyễn Thị B1 cất giấu. S1 cũng xin đầu thú và tự nguyện khai nhận việc được Hồ Viết S nhờ cất số pháo hiện đang giấu tại chuồng gà nhà bà B1. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét và thu giữ tại chuồng gà nhà bà B1 207 khối pháo và phát hiện tại khu vực đất trống của nhà bà Nguyễn Thị T1 có 117 khối pháo. (Nhà ông P, bà B1 và bà T1 đều thuộc xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An).

Sang ngày 07/12/2023, Hồ Viết H1 cũng tự giác đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận số pháo thu giữ tại bãi đất trống nhà bà T1 là của em trai Hồ Viết S xin cất giấu tại khu vực chuồng gà, chuồng thỏ nhà H1. Đến ngày 09/12/2023, Hồ Viết S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú.

Ngày 09/12/2023, khi về nhà, bà Nguyễn Thị T1 kiểm tra thì phát hiện trong gầm giường và dưới tủ đồ phòng ngủ của mình có giấu 31 khối pháo và đã

giao nộp số pháo này cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận như sau:

Khoảng tháng 10/2023, Hồ Viết N1 (anh họ của Hồ Viết S) đến quán cắt tóc của S và gửi S bán lẻ pháo hộ. S đồng ý và cũng xin mua riêng 04 thùng pháo (80 khối pháo) với giá 50.000.000 đồng để bán lẻ nữa. Sau khi nhất trí, khoảng 01 giờ sáng không nhớ ngày, N1 dùng xe ô tô chở pháo đến nhà bà T1 (là mẹ của S – hiện đang đi nước ngoài, nhà bỏ không) rồi cùng S chuyển 20 thùng pháo (bên trong mỗi thùng chứa 20 cối pháo loại 36 quả/cối) vào nhà bà T1 cất giấu. Một vài tuần sau đó, S đã liên hệ và bán lẻ cho một số người lạ để kiếm lời.

Đến tháng 11/2023, sợ bị phát hiện nên S đã đến gặp anh rể là S1 và nhờ gửi một số pháo tại nhà hoang của ông P thì được S1 đồng ý. Cả hai đã dùng xe kéo tại công trình xây dựng gần nhà chở 10 thùng pháo nguyên + 01 thùng pháo đã xé dỡ (gồm 207 khối pháo) cất vào nhà ông P. S không nói việc buôn bán pháo cho S1 biết.

Khi nghe tin bà T1 sắp về nước, S tự ý chuyển 117 khối pháo từ nhà bà T1 sang khu vực chuồng thỏ nhà anh trai là Hồ Viết H1 cất giấu. Thấy vậy, H1 khuyên ngăn S từ bỏ việc buôn bán pháo thì S khẳng định số pháo này chỉ để phục vụ anh em họ hàng “đốt” vào dịp lễ Tết chứ không phải để bán. Do cả nể nên H1 chấp nhận cho S cất nhờ. Số pháo này khi H1 biết S1, T ra đầu thú thì đã gọi điện báo S phi tang và S đã vớt sang khu vực đất trống quanh tường nhà bà T1.

Số pháo còn lại 36 khối thì S vẫn đang để trong phòng ngủ của bà T1.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/12/2023, S sợ số pháo cất giấu tại nhà ông P bị phát hiện nên nhờ H1 chở đến nhà S1 (sau khi chở S đến thì H1 về ngay nên không biết S đến gặp S1 để làm gì). S nhờ S1 di chuyển số pháo đã cất giấu trước đó đến cất giấu ở khu vực khác cho an toàn thì S1 đồng ý. Lúc này, S1 đi sang nhà Trường (là em trai S1, trú cùng xóm) để nhờ T giúp bốc pháo từ nhà ông P sang cất tại nhà bà B1. Nghe anh trai nhờ nên T đồng ý. Sau đó, T và S1 đã bốc toàn bộ 207 khối pháo chuyển sang cất giấu tại chuồng gà nhà bà B1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân khối lượng, trưng cầu giám định theo các Quyết định số 232/QĐ-CQĐT(HS) ngày 08/12/2023, Quyết định số 233/QĐ-CQĐT(HS) ngày 08/12/2023, Quyết định số 237/QĐ-CQĐT(HS) ngày 13/12/2023. Cụ thể:

- Số vật chứng thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị B1 là 207 khối, có tổng khối lượng là 331kg; lấy 17,6kg (ký hiệu từ M1 đến M11) gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 309/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 12/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: *"Các mẫu vật (Ký hiệu từ M1 đến M11) thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị B1 gửi giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ. Mẫu cần giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định"*.

- Số vật chứng thu giữ tại khu vực bờ tường phía Đông nhà bà Nguyễn Thị T1 là 117 khối, có tổng khối lượng là 190kg, lấy 14,4kg (ký hiệu từ M12 đến M20) gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 310/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 12/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: "*Các mẫu vật (ký hiệu từ M12 đến M) thu giữ khu vực bờ tường phía đông nhà bà Nguyễn Thị T1 gửi giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ. Mẫu cần giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*".

- Số vật chứng do bà Nguyễn Thị T1 giao nộp ngày 09/12/2023 là 31 khối, tổng khối lượng là 50,4kg; lấy 6,4kg (ký hiệu từ K1 đến K4) gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 317/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: "*Các mẫu vật (ký hiệu từ K1 đến K4) do bà Nguyễn Thị T1 giao nộp gửi giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ. Mẫu cần giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*".

Qua đối chất với Hồ Viết N1 và kiểm tra các dữ liệu tại các điện thoại thu giữ của S, S1, H1 nhưng chưa có căn cứ xác định N1 liên quan đến số pháo bị thu giữ. Chiếc điện thoại di động thu giữ của H1 và S dùng để liên lạc thông báo thông tin phi tang vật chứng.

Ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra đã chuyển 03 chiếc điện thoại di động sang Chi cục thi hành án dân sự huyện N bảo quản chờ xét xử.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-NL ngày 14/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố bị cáo Hồ Viết S về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 190 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hồ Viết H1, Nguyễn Cảnh S1, Nguyễn Cảnh T về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng, cam đoan sẽ không bao giờ tái phạm và đã nhận thức được tính nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Khi ra đầu thú, T khai báo về hành vi phạm tội của S1, còn H1 và S1 khai báo về hành vi phạm tội của S. Bị cáo S1, T, H1 đều chỉ vì cả nể tình cảm anh em trong gia đình mà cho S cất giấu pháo, không hưởng bất kỳ lợi ích gì và cũng không biết việc buôn bán pháo của S. S và T có ông nội là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Bằng khen "Huân chương kháng chiến hạng Nhì năm 1997"; S và H1 có bố đẻ là bộ đội từng tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia được Nhà nước giải quyết chế độ cho người có công theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Mẹ bị cáo S1 và T bị suy tim độ 2; con của các bị cáo S và H1 còn quá nhỏ. Các bị cáo không có tài sản, thu nhập gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm người có ích cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 3 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S mức án từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo S1 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo H1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tiêu hủy số pháo còn lại đang bảo quản tại Kho vật chứng công an huyện N và sung quỹ nhà nước điện thoại di động thu giữ của bị cáo S và H1; trả lại chiếc điện thoại di động nhãn thu giữ của bị cáo S1. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; khám xét chỗ ở và xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2023, Hồ Viết S đã tự mình và nhờ Hồ Viết H1, Nguyễn Cảnh S1 cất giấu 355 hộp pháo nổ với tổng khối lượng là 571,4 kilôgam ở nhiều địa điểm khác nhau tại xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích bán để kiếm lời cho đến ngày 06/12/2023 thì bị

phát hiện.

Hồ Viết H1 do cả nể quan hệ anh em ruột đã cho S cất giấu 117 hộp pháo nổ với khối lượng 190 kilôgam ở khu vực chuồng gà, chuồng thỏ mình từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023.

Nguyễn Cảnh S1 là anh rể của S đã nể em vợ mà cho S cất giấu 207 hộp pháo với khối lượng 331 kilôgam ở nhà ông nội S2 là Nguyễn Cảnh P (ông P đã chết) từ tháng 11/2023 cho đến ngày 05/12/2023 thì lại tiếp tục giúp S chuyển sang số pháo này đem cất giấu tại khu vực chuồng gà nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị B1.

Ngày 05/12/2023, Nguyễn Cảnh T đã vì quan hệ anh em ruột mà giúp S2 mang dấu 331kg pháo trong chuồng gà nhà bà B1 (mẹ đẻ của S2 và T).

Quá trình giúp S cất giấu pháo nổ, S2, T và H1 không hưởng lợi gì và không biết việc S cất giấu pháo nhằm mục đích bán kiếm lời. Như vậy, hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 190 của Bộ luật Hình sự; hành vi của S2, T, H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 191 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm rất lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế (buôn bán, tàng trữ mặt hàng pháp luật cấm), làm ảnh hưởng đến sự bình thường của hoạt động quản lý nhà nước về pháo và sử dụng pháo. Hàng năm, Đảng và Nhà nước đã có nhiều hình thức tuyên truyền về tác hại của pháo nổ cũng như các chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ để nhân dân nâng cao ý thức pháp luật nhưng các bị cáo vẫn coi thường. Hành vi của các bị cáo là riêng rẽ nên cần xem xét cụ thể đối với mỗi bị cáo để lên mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo S có hành vi buôn bán pháo với số lượng rất lớn (571,4kg), năm 2017 cũng đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi liên quan đến pháo nổ nhưng vẫn không rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân nên phải chịu mức hình phạt cao nhất và cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, phòng ngừa tái phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Đối với nhóm bị cáo có hành vi tàng trữ pháo nổ: bị cáo S2 tàng trữ với số lượng lớn nhất là 331kg và là người lôi kéo em trai (bị cáo T) tham gia hành vi phạm tội. Bị cáo H1 mặc dù ban đầu còn ngăn cản song sau đó cũng chấp nhận cho S cất giấu pháo trong nhà mình với khối lượng là 190kg. Do đó, hành vi của S2 là nguy hiểm hơn và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với H1. Còn T tham gia thực hành với vai trò không đáng kể nên chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Tuy nhiên, cần xét, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có người thân có công với cách mạng (là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự). Khi đến đầu thú, T, S2, H1 đã khai ra đồng phạm (bị cáo T đã tự nguyện khai ra bị cáo S2, bị cáo S2 và bị cáo H1 tự nguyện khai báo về hành vi của bị cáo S); đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân các bị cáo S2, H1, T tốt, lần đầu phạm tội và phạm tội cũng vì cả nể tình cảm gia đình mà không được hưởng bất kỳ lợi ích vật chất nào. Con của bị cáo S còn quá nhỏ (sinh năm 2021, 2023). Bị cáo H1 và S là anh em ruột, bị cáo T và S2 là anh em ruột; S2 còn là em/anh rể của H1 và S. Mẹ của T và S2 là người bị suy tim, hoàn cảnh éo le nên theo chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H1, S2, T được hưởng Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: 38,4kg pháo thu giữ đã được sử dụng hết vào mục đích giám định kỹ thuật hình sự nên không xem xét; số pháo còn lại (533kg) là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 thu giữ của Nguyễn Cảnh S1 không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 Z 5G màu xanh thu giữ của Hồ Viết H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s màu vàng thu giữ của Hồ Viết S là công cụ, phương tiện để các bị cáo liên lạc và hỗ trợ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các vấn đề khác: bà Nguyễn Thị B1, bà Nguyễn Thị T1 không biết việc các bị cáo tàng trữ pháo trong nhà nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Hồ Viết N1 thì do chưa có cơ sở chứng minh có liên quan đến hành vi của bị cáo S nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 190; Điều 191 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Hồ Viết S** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; các bị cáo **Hồ Viết H1, Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Cảnh S1** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”;

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Viết S **08** (Tám) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2023.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh S1 **03** (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 5; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh T **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **05** (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Viết H1 **02** (Hai) năm **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **05** (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo T, H1, S1 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo T, H1, S1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

- Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tiêu hủy: 533kg pháo còn lại hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện N theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 15/12/2023.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Cảnh S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04, số Imei1:350246954928847, số Imei2: 35393124492884 đã qua sử dụng.

Sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 Z 5G màu xanh, số Imei1:869904053241272, số Imei2:869904053241264, bên trong gắn thẻ sim thuê bao 0981.072.207 đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Viết H1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s màu vàng, số Imei 1: 358571074769306 đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Viết S.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2024.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Viết S, Nguyễn Cảnh S1, Nguyễn Cảnh T, Hồ Viết H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Nghi Lộc;
- CQTHAHS huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thê